

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thanh.
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2021/TLST-HNGĐ ngày 23-11-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thuỳ V1, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
2. *Bị đơn:* Ông Lâm Duy V2, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 8, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Phan Thị Thuỳ V1 trình bày:*

Bà Phan Thị Thuỳ V1 và ông Lâm Duy V2 quen nhau trong một chuyến du lịch hồi năm 2002. Sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, hai bên tự nguyện sống chung với nhau, được gia đình làm lễ cưới. Ông V2 và bà V1 tự nguyện đăng ký kết hôn được ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 190 quyển số 01 ngày 24-12-2003.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Khi đó ông V2 thường xuyên đi làm ăn xa, bà V1 có biết ông V2 có quan

hệ tình cảm với người khác, nhưng không có tài liệu chứng minh. Vợ chồng không tâm đầu ý hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, dẫn đến bất hòa, sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Phan Thị Thuỳ V1 đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lâm Duy V2.

Về con chung: Bà Phan Thị Thuỳ V1 và ông Lâm Duy V2 có ba con chung là Lâm Duy B, sinh ngày 22-3-2004, Lâm Thị Tuyết N, sinh ngày 25-11-2007 và Lâm Ngọc Tường V3, sinh ngày 08-4-2019.

Cháu B và cháu N đang sống với ông V2, cháu V3 đang sống với bà V1. Bà V1 đang làm việc tại công TNHH Etop Việt Nam thu nhập hàng tháng đủ lo cho cháu V3 có cuộc sống ổn định, điều kiện sống tốt nhất cho cháu. Sau khi ly hôn, Bà Phan Thị Thuỳ V1 yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V3, không yêu cầu ông Lâm Duy V2 cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu B và cháu N, bà V1 đồng ý giao cho ông V2 nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà V1 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà V1 và ông V2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V1 xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Theo bản tự khai của bị đơn ông Lâm Duy V2 trình bày:* Ông V2 và bà V1 tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể sống chung được với nhau. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, vợ chồng không tâm đầu ý hợp dẫn đến bất hòa và sống ly thân từ năm 2019. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn, ông V2 đề nghị được ly hôn với bà V1. Về con chung ông đồng ý nuôi dưỡng cháu N và cháu B, giao bà V1 nuôi cháu V3, và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung các bên tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại phiên tòa:* Bà Phan Thị Thuỳ V1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V1. Về con, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cháu V3 cho bà V1 nuôi dưỡng, cháu B và cháu N giao ông V2 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phan Thị Thuỳ V1 yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Lâm Duy V2, địa chỉ: Tổ 8, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Lâm Duy V2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ nhất tham gia phiên tòa, nhưng ông V2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lâm Duy V2.

Về nội dung: Bà Phan Thị Thuỳ V1 yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn Ông Lâm Duy V2.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thuỳ V1 và ông Lâm Duy V2 thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, được ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 190 quyển số 01 ngày 24-12-2003, hôn nhân giữa ông V2 và bà V1 là hợp pháp.

Bà V1 và ông V2 đề nghị ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà V1 được ly hôn với ông V2.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Thuỳ V1 và ông Lâm Duy V2 thống nhất vợ chồng có ba con chung là Lâm Duy B, sinh ngày 22-3-2004, Lâm Thị Tuyết N, sinh ngày 25-11-2007 và Lâm Ngọc Tường V3, sinh ngày 08-4-2019. Bà Phan Thị Thuỳ V1 và ông Lâm Duy V2 thống nhất giao cháu Lâm Ngọc Tường V3 cho bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai cháu Lâm Duy B và Lâm Thị Tuyết N giao cho ông V2 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu B và cháu N có nguyện vọng ở với ông V2 và hiện đang sống cùng ông V2, cháu V3 đang do bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V2 và bà V1 đề nghị giao cháu Lâm Ngọc Tường V3 cho bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao hai cháu Lâm Duy B và Lâm Thị Tuyết N cho ông V2 trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với hoàn cảnh sống hiện nay, cũng như nguyện vọng của cháu B và N, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V1 và ông V2 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thuý V1 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Lâm Duy V2.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Thuý V1 phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thuý V1 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Lâm Duy V2.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thuý V1 được ly hôn với ông Lâm Duy V2.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Lâm Ngọc Tường V3, sinh ngày 08-4-2019 cho bà Phan Thị Thuý V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lâm Duy V2 không cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Lâm Duy B, sinh ngày 22-3-2004 và Lâm Thị Tuyết N, sinh ngày 25-11-2007 cho ông Lâm Duy V2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Thuý V1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Thuý V1 và ông Lâm Duy V2 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Thuý V1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005603 ngày 19-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Phan Thị Thuý V1 đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21-02-2022), các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà